TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VŨNG TÀU** **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 25-9-2019
Về việc: "*Ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ BỊA-VŨNG TÀU

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà : Bà Đinh Thị Châm
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Miện
Ông Đặng Ngọc Thương

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đinh Thị Hồng Hà, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Tp.Vũng Tàu, xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 719/2019/HNST ngày 18 tháng 7 năm 2019 về việc "*Ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2019/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 8 năm 2019 và Quyết định Hoãn phiên tòa số 48/2019/QĐST-DS ngày 04 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Bà Cao Thị TD, sinh năm 1987

Địa chỉ: số… đường XVNT, phường H, quận BT, thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Đàm Phương N, sinh năm 1979

Địa chỉ: số … đường M, phường T, thành phố V, tỉnh B. tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/07/2019, trong bản tự khai và quá trình làm việc tại Tòa án, nguyên đơn bà Cao Thị TD trình bày:

Bà và ông Đàm Phương N tự nguyện tìm hiểu, thấy phù hợp nên tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Vũng Tàu ngày 17/7/2008. Sau khi kết hôn bà và ông N chung sống tại thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian đầu cuộc sống hạnh phúc, tới khoảng đầu năm 2014 vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách hai bên quá khác biệt, bà và ông N đã ly thân gần 6 năm nay. Hai bên không còn quan tâm đến đời sống riêng của nhau, ông N chỉ liên lạc với bà khi muốn tới thăm con. Thời gian bà và ông N ly thân đã lâu, bà nhận thấy hôn nhân giữa bà và ông N chỉ là hình thức, hai bên không thể tiếp tục quay về chung sống với nhau. Vì vậy, bà đề nghị Tòa giải quyết:

Về hôn nhân: Bà yêu cầu ly hôn với ông Đàm Phương N.

Về con chung: Bà và ông N có 01 con chung là Đàm Linh Đ sinh ngày 06/6/2009. Từ khi sinh con tới nay bà là người trực tiếp nuôi dưỡng con. Con cũng

có nguyện vọng được ở chung với bà nên bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà không yêu cầu Tòa giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con, việc cấp dưỡng do ông N tự nguyện.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Hôn nhân của bà D và ông N là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và đã ly thân 6 năm, bà D yêu cầu ly hôn, ông N đã được triệu tập hợp lệ nhưng không tới Tòa làm việc thể hiện việc ông N không tha thiết hàn gắn hạnh phúc gia đình. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà D;

Về con chung: Yêu cầu của bà D về việc nhận trực tiếp nuôi dưỡng con chung là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận;

Về tài sản chung; nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về tố tụng: Căn cứ các Điều 28; Điều 35; Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án "Tranh chấp hôn nhân gia đình" đối các đương sự đang cư trú tại Tp.Vũng Tàu thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

Về sự vắng của đương sự: Bà Cao Thị TD có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; Ông Đàm Phương N đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ vào quy định tại Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về hôn nhân: Bà Cao Thị TD và ông Đàm Phương N chung sống có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền nên là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình tố tụng, ông N không có mặt thể hiện nguyện vọng về việc muốn hòa giải đoàn tụ. Bà D xác định đã hết tình nghĩa vợ chồng đối với ông N, hai người không thể cùng quay về chung sống.

Theo kết quả xác minh tại địa phương, bà D và ông N đã ly thân một thời gian dài.

Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình.

Thực tế bà D và ông N ly thân 6 năm, không có sự quan tâm, chăm sóc, san sẻ cuộc sống chung đối với nhau. Do đó, Hội đồng xét xử xác định hôn nhân của bà D và ông N đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, yêu cầu ly hôn của bà

D với ông N là có căn cứ, được chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về con chung: bà D yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Đàm Linh Đ sinh ngày 06/6/2009. Theo phần trình bày của bà D cũng như theo kết quả xác minh tại địa phương, bà D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con từ nhỏ tới nay. Ông N không thể hiện về nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Do đó, yêu cầu của bà D về việc trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là có căn cứ, được chấp nhận theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do bà D không yêu cầu xem xét nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.3].Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3]. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội bà Cao Thị TD phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 28; Điều 35; Điều 39, Điều 227; Điều 228, Điều 275 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử :

[1]. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Cao Thị TD:

[1.1]. Về hôn nhân: Bà Cao Thị TD ly hôn ông Đàm Phương N.

[1.2].Về con chung: bà D được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung của bà D và ông N là Đàm Linh Đ sinh ngày 06/6/2009

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

ông N có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Trên cơ sở lợi ích của con, trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 điều 84 Luật Hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[1.3].Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2]. Về án phí: Bà Cao Thị TD phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001007 ngày 16/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Vũng Tàu. bà D đã nộp đủ án phí.

[3]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[4].Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7A và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Vũng Tàu;
- Thi hành án dân sự Tp. Vũng Tàu;
- UBND phường 8, Tp.Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Đinh Thị Châm